

Châu Thành, ngày 04 tháng 11 năm 2022

Số: 238/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 52/2022/TLST-HNGĐ
ngày 14 tháng 10 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Trần Bình Th, sinh 12/3/1975

Địa chỉ: khóm T, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Trà V.

- *Bị đơn*: Lê Thị Kim T, sinh 23/4/1975.

Địa chỉ: khóm T, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Trà V.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,
quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14
tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong
biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2022
là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã
hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly
hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Bình Th với chị Lê Thị
Kim T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trần Bình Th với chị Lê Thị Kim T thống nhất thuận
tình ly hôn.

- Về con chung: có 03 con chung tên Trần Lê Kim Kh, sinh 2000; Trần Bình
A, sinh 03/9/2003, hiện 02 con đã trưởng thành, có quyền quyết định cuộc sống
riêng. Còn Trần Lê Khánh A, sinh 01/5/2006 đang sống chung với anh Th; chị T
đồng ý cho anh Th nuôi Khánh A theo như nguyện vọng của con và chị Tt không
cấp dưỡng do anh Th không yêu cầu.

Quyền thăm nom con, sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền,
nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Anh Trần Bình Th tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012125 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch. Hoàn trả lại cho anh Trần Bình Th số tiền chênh lệch còn lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch, tỉnh Trà V.

Chị Lê Thị Kim T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tuấn